

Số: 450 /TB-CCTHADS

Chí Linh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 49/2022/KDTM-ST, ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 130/2023/KDTM-PT ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2024 và Quyết định thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 09/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Do các bên đương sự không thỏa thuận được về giá và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên, nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

I. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: KDC Bích Động – Tân Tiến, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

II. Thông tin về tài sản:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 01, Lô DC. A09 thuộc Dự án Trung tâm văn hoá, thể thao, thương mại và đô thị Chí Linh đã được tách thành các ô đất theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND TP. Chí Linh phê duyệt theo Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 gồm 13 ô đất, cụ thể:

1. Ô đất ODT 103-2, CL-02, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- | | |
|--|-------------|
| - Cạnh 84' đến 31' giáp ô đất ODT 103-1, CL-01, | dài: 20 m |
| - Cạnh 31' đến 32' giáp đường nhựa, | rộng: 4,0 m |
| - Cạnh 32' đến 83' giáp ô đất ODT 103-3, CL-03, | dài: 20 m |
| - Cạnh 83' đến 84' giáp đường kỹ thuật phía sau, | rộng: 4,0 m |

2. Ô đất ODT 103-10, CL- 10, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 76' đến 39' giáp ô đất ODT 103-9, CL-09, dài: 20 m
- Cạnh 39' đến 40' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 40' đến 75' giáp ô đất ODT 103-11, CL-11, dài: 20 m
- Cạnh 75' đến 76' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

3. Ô đất ODT 103-11, CL- 11, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 75' đến 40' giáp ô đất ODT 103-10, CL-10, dài: 20 m
- Cạnh 40' đến 41' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 41' đến 74' giáp ô đất ODT 103-12, CL-12, dài: 20 m
- Cạnh 74' đến 75' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

4. Ô đất ODT 103-12, CL- 12, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 74' đến 41' giáp ô đất ODT 103-11, CL-11, dài: 20 m
- Cạnh 41' đến 42' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 42' đến 73' giáp ô đất ODT 103-13, CL-13, dài: 20 m
- Cạnh 73' đến 74' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

5. Ô đất ODT 103-13, CL- 13, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 73' đến 42' giáp ô đất ODT 103-12, CL-12, dài: 20 m
- Cạnh 42' đến 43' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 43' đến 72' giáp ô đất ODT 103-14, CL-14, dài: 20 m
- Cạnh 72' đến 73' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

6. Ô đất ODT 103-15, CL- 15, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 71' đến 44' giáp ô đất ODT 103-14, CL-14, dài: 20 m
- Cạnh 44' đến 45' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 45' đến 70' giáp ô đất ODT 103-16, CL-16, dài: 20 m
- Cạnh 72' đến 73' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

7. Ô đất ODT 103-16, CL- 16, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 70' đến 45' giáp ô đất ODT 103-15, CL-15, dài: 20 m
- Cạnh 45' đến 46' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 46' đến 69' giáp ô đất ODT 103-17, CL-17, dài: 20 m
- Cạnh 69' đến 70' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

8. Ô đất ODT 103-17, CL- 17, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 69' đến 46' giáp ô đất ODT 103-16, CL-16, dài: 20 m
- Cạnh 46' đến 47' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 47' đến 68' giáp ô đất ODT 103-18, CL-18, dài: 20 m
- Cạnh 68' đến 69' giáp đường đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m



9. Ô đất ODT 103-20, CL- 20, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 66' đến 49' giáp ô đất ODT 103-19, CL-19, dài: 20 m
- Cạnh 49' đến 50' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 50' đến 65' giáp ô đất ODT 103-21, CL-21, dài: 20 m
- Cạnh 65' đến 66' giáp đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

10. Ô đất ODT 103-21, CL- 21, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 65' đến 50' giáp ô đất ODT 103-20, CL-20, dài: 20 m
- Cạnh 50' đến 51' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 51' đến 64' giáp ô đất ODT 103-22, CL-22, dài: 20 m
- Cạnh 64' đến 65' giáp đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

11. Ô đất ODT 103-22, CL- 22, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 64' đến 51' giáp ô đất ODT 103-21, CL-21, dài: 20 m
- Cạnh 51' đến 52' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 52' đến 63' giáp ô đất ODT 103-23, CL-23, dài: 20 m
- Cạnh 63' đến 64' giáp đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

12. Ô đất ODT 103-23, CL- 23, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 63' đến 52' giáp ô đất ODT 103-22, CL-22, dài: 20 m
- Cạnh 52' đến 53' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 53' đến 62' giáp ô đất ODT 103-24, CL-24, dài: 20 m
- Cạnh 62' đến 63' giáp đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

13. Ô đất ODT 103-24, CL- 24, diện tích 80m², có tứ cạnh như sau:

- Cạnh 62' đến 53' giáp ô đất ODT 103-23, CL-23, dài: 20 m
- Cạnh 53' đến 2' giáp đường nhựa, rộng: 4,0 m
- Cạnh 2' đến 10' giáp ô đất đã chuyển nhượng, dài: 20 m
- Cạnh 10' đến 62' giáp đường kỹ thuật phía sau, rộng: 4,0 m

III. Yêu cầu về hồ sơ của Tổ chức thẩm định giá.

- Là Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương được Bộ Tài chính công bố đủ điều kiện thẩm định giá theo quy định.
- Có văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;
- Có hồ sơ năng lực pháp lý và các tài liệu khác có liên quan kèm theo khung tiêu chí tổ chức thẩm định giá tự chấm điểm, đánh giá.
- Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

IV. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ.

1. Thời gian nộp hồ sơ:

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ thời điểm đăng tải thông báo trên

trang thông tin điện tử Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương hoặc Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp

2. Địa điểm và hình thức nộp hồ sơ:

Nộp, gửi hồ sơ qua bưu chính chuyển hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, địa chỉ: KDC Bích Động – Tân Tiến, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, Hải Dương.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương cho các tổ chức thẩm định giá tài sản biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Cục THADS tỉnh HD;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Sửu

